

Long Biên, ngày 07 tháng 12 năm 2023

BIÊN BẢN**Bản giao bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023**

- Hôm nay, ngày 07/12/2023, tại Trường Mầm non Hoa Mộc Lan chúng tôi gồm:

+ Người bàn giao: Ngô Thị Thu Hương Đơn vị: Trường Mầm non Hoa Mộc Lan

+ Người nhận bàn giao: Nông Thị Kim Quy Đơn vị: Phòng Nội vụ

- Tiến hành bàn giao, nhận bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập của công chức phòng (đơn vị) Trường Mầm non Hoa Mộc Lan

- Số lượng bản kê khai tài sản được bàn giao: 12 bản

- Danh sách cá nhân nộp kê khai tài sản thu nhập:

| TT | Họ tên | Số bản | Số trang | Ghi chú |
|----|---------------------|--------|----------|---------|
| 1 | Trần Thị Thanh Thủy | 03 | 04 | |
| 2 | Phan Thị Hòa | 03 | 04 | |
| 3 | Lưu Thị Dung | 03 | 04 | |
| 4 | Phạm Thu Hiền | 03 | 04 | |
| | Tổng | 12 | 16 | |

Người nhận bàn giao



Nông Thị Kim Quy

Người bàn giao



Ngô Thị Thu Hương

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG MINH MỘC LAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 02

Long Biên, ngày 06 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

| TT | Tổng số viên chức được giao | Tổng số viên chức hiện có | Thời gian thực hiện xong việc nộp và tiếp nhận bản kê khai tài sản, thu nhập | Tổng số viên chức đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập | Số viên chức chưa thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cá nhân | Họ và tên viên chức chưa thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cá nhân | Lý do chưa thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cá nhân | Ghi chú |
|----|-----------------------------|---------------------------|--|--|---|--|--|---------|
| 1 | 25 | 25 | 07/12/2023 | 4 | Không | Không | Không | |

Người lập biểu

Ngô Thị Thu Hương

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị



Trần Thị Thanh Thủy

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRẦN THỊ THANH THỦY** Ngày tháng năm sinh: **12/7/1975**

- Chức vụ/chức danh công tác: **Hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường Mầm non Hoa Mộc Lan**

- Nơi thường trú: **Tổ 8 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾ **001175012529** ngày cấp **10/7/2021** nơi cấp **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập: **<Không>**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): **<Không>**

3.1. Con thứ nhất: **<Không>**

3.2. Con thứ hai: **<Không>**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾: **Đất ở tại nông thôn**

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Thôn Yên Ninh, xã Hiên Ninh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội**

- Diện tích⁽⁹⁾: **55m²**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **70.000.000đ (Bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng chẵn./.)**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số DM240683 do Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - CN huyện Sóc Sơn cấp ngày 31/10/2023 cho bà Trần Thị Thanh Thủy**

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: **Đất trống chưa sử dụng**

1.1.2. Thừa thứ 2: **<Không>**

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **<Không>**

1.2.1. Thừa thứ nhất: **<Không>**

1.2.2. Thừa thứ 2: **<Không>**

2. Nhà ở, công trình xây dựng: **<Không>**

2.1. Nhà ở: **<Không>**



- 2.1.1. Nhà thứ nhất: <Không>
- 2.1.2. Nhà thứ 2: <Không>
- 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: <Không>
- 2.2.1. Công trình thứ nhất: <Không>
- 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên) : <Không>
3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: <Không>
- 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: <Không>
- 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: <Không>
- 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: <Không>
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: <Không>
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: <Không>
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): <Không>
- 6.1. Cổ phiếu: <Không>
- 6.2. Trái phiếu: <Không>
- 6.3. Vốn góp⁽²²⁾ : <Không>
- 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾ : <Không>
7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:
- 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:
- Tên tài sản:Số đăng ký:Giá trị:
- 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: <Không>
8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: <Không>
9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: <Không>
10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:
- Tổng thu nhập của người kê khai: **180.000.000 đồng**
- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng) : <Không>
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: <Không>
- Tổng các khoản thu nhập chung: <Không>

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

| Loại tài sản, thu nhập | Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾ | | Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập |
|--|--|---------------------------|--|
| | Số lượng tài sản | Giá trị tài sản, thu nhập | |
| <p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>- <i>Mua mảnh đất ở tại nông thôn</i></p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> | <p>+ 55m²</p> | <p>+70.000.000 đồng</p> | <p>- <i>Mua từ thu nhập trong năm</i></p> |

[Handwritten signature]

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **PHAN THỊ HÒA** Ngày tháng năm sinh: **28/08/1971**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó hiệu trưởng**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường mầm non Hoa Mộc Lan- quận Long Biên**
- Nơi thường trú: **Tổ 13, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001171010599**
Ngày cấp: **24/04/2021**; Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **HOÀNG VĂN THẮNG** Ngày tháng năm sinh: **27/02/1970**
- Nghề nghiệp: **Tự do**
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Tổ 13, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên. thành phố Hà Nội**
- Nơi thường trú: **Tổ 13, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên. thành phố Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001070044384**
Ngày cấp: **10/07/2021**; Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): **Không**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Tổ 13, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên. thành phố Hà Nội**
- Diện tích⁽⁹⁾: **100 m²**
- Giá trị⁽¹⁰⁾: **6.000.000.000đ (Sáu tỷ đồng)**
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số AL467996, ngày cấp 25/11/2011**

Người đứng tên: Hoàng Văn Thắng

pho

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: **Bố mẹ cho tặng**
- 1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không**
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng:
 - 2.1. Nhà ở:
 - 2.1.1. Nhà thứ nhất:
 - Địa chỉ: **Số 8 ngách 264/64 tổ 13 phường Ngọc Thụ , quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
 - Loại nhà⁽¹⁴⁾: **Nhà ở riêng lẻ**
 - Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: **100 m² (50m² x 2 tầng)**
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: **500.000.000đ(Năm trăm triệu đồng)**
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Số AL467996, ngày cấp 25/11/2011 Người đứng tên: Hoàng Văn Thắng**
 - 2.1.2. Nhà thứ hai: **Không**
 - 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không**
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:
 - 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**
 - 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**
 - 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**
- 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**
- 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không**
- 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**
 - 6.1. Cổ phiếu: **Không**
 - 6.2. Trái phiếu: **Không**
 - 6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**
 - 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**
- 7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:
 - 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:
 - Tên tài sản: **Xe máy Lead; Số đăng ký: 30H-1469; Giá trị 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng chẵn mua năm 2016)**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác⁽²⁵⁾): **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập⁽²⁸⁾: **144.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **144.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của chồng: **không đồng**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **Không**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾

| Loại tài sản, thu nhập | Tăng/giảm | | Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập |
|--|------------------|---------------------------|--|
| | Số lượng tài sản | Giá trị tài sản, thu nhập | |
| 1. Quyền sử dụng đất 1.1/Đất ở | Không | | |
| 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở | Không | | |
| 3. Tài sản khác gắn liền với đất | Không | | |
| 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên. | Không | | |
| 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. - Gửi tiết kiệm tại ngân hàng D | Không | | |
| 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà | Không | | |

pho

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ
(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LƯU THỊ DUNG** Ngày tháng năm sinh: **08/01/1988**

- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường mầm non Hoa Mộc Lan**

- Nơi thường trú: **Tổ 5, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001188005963;**

Ngày cấp: 29/4/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN MẠNH HÙNG** Ngày tháng năm sinh: **11/6/1987**

- Nghề nghiệp: **Nhân viên công ty xổ số - Chi nhánh Quận Hoàn Kiếm**

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **53E Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**

- Nơi thường trú: **Tổ 5, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, TP. Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **001087009979; ngày cấp: 16/4/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Nguyễn Bảo An** Ngày tháng năm sinh: **05/10/2010**

- Nơi thường trú: **Tổ 5, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, TP. Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾:
..... ngày cấp..... nơi cấp: **Không**

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **Nguyễn An Duy** Ngày tháng năm sinh: **30/8/2019**

- Nơi thường trú: **Tổ 5, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, TP. Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾:
..... ngày cấp..... nơi cấp: **Không**

Nguyễn

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất: **Được bố mẹ để cho tặng**

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Tổ 20, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội**

- Diện tích⁽⁹⁾: **51,7 m² (Năm mươi một phẩy bảy mét vuông)**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không xác định được vì được cho tặng**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **CU433311**

Ngày tháng năm cấp: 17/02/2020 Nơi cấp: Sở Tài nguyên và môi trường TP Hà Nội

Người đứng tên: Lưu Thị Dung

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thừa thừa 2 (trở lên): **Không**

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở: **Số 6, tổ 5, Phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội**

- Loại nhà: **Nhà ở riêng lẻ**

- Diện tích sử dụng: **141m² (47 m² x 3 tầng)**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không xác định được vì sử dụng đã lâu**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **AN451403**

Ngày tháng năm cấp: 7/11/2008 Nơi cấp: UBND Quận Long Biên

Người đứng tên: Nguyễn Thị Thắm (Mẹ chồng)

- Thông tin khác (nếu có): **Ở nhà của mẹ chồng**

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

Luong

6.1. Cổ phiếu: *Không*

6.2. Trái phiếu: *Không*

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: *Không*

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: *Không*

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: *Xe máy SH mode. Số đăng ký: 29K1-868.52 Giá trị: 75.000.000 đồng (Bảy mươi năm triệu đồng)*

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: *Không*

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: *Không*

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: *Không*

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: *Kê khai tài sản lần đầu*

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

| Loại tài sản, thu nhập | Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾ | | Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập |
|---|--|---------------------------|--|
| | Số lượng tài sản | Giá trị tài sản, thu nhập | |
| 1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 | | | |


Luong

| | | | |
|---|--|--|--|
| triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ . | | | |
|---|--|--|--|

Long Biên, ngày 07 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Nông Thị Kim Quy
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


Lưu Thị Dung

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **PHẠM THU HIỀN** Ngày tháng năm sinh: **11/9/1984**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Kế toán viên**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường Mầm non Hoa Mộc Lan**
- Nơi thường trú: **Tổ 31 phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾ **001184028301** ngày cấp **25/04/2021** nơi cấp **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Bùi Đức Lâm** Ngày tháng năm sinh: **18/5/1976**
- Nghề nghiệp: **Nhân viên**
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội.**
- Nơi thường trú: **Tổ 31 phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **001076008658** ngày cấp **10/05/2021** nơi cấp **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Bùi Minh Khôi** Ngày tháng năm sinh: **21/9/2009**
- Nơi thường trú: **Tổ 31 phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: **Bùi Bảo Ngân** Ngày tháng năm sinh: **27/4/2013**
- Nơi thường trú: **Tổ 31 phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp..... nơi cấp

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾: <Không>

1.1. Đất ở⁽⁷⁾: <Không>

1.1.1. Thửa thứ nhất: <Không>

1.1.2. Thửa thứ 2: <Không>

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: <Không>

1.2.1. Thửa thứ nhất: <Không>

1.2.2. Thửa thứ 2: <Không>

2. Nhà ở, công trình xây dựng: <Không>

2.1. Nhà ở: <Không>

2.1.1. Nhà thứ nhất: <Không>

2.1.2. Nhà thứ 2: <Không>

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: <Không>

2.2.1. Công trình thứ nhất: <Không>

2.2.2. Công trình thứ 2: <Không>

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: <Không>

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: <Không>

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: <Không>

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: <Không>

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: <Không>

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: <Không>

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): <Không>

6.1. Cổ phiếu: <Không>

6.2. Trái phiếu: <Không>

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: <Không>

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: <Không>

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: *Xe máy Piaggio* Số đăng ký: *29K1-437.72*

Giá trị: *65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng./.)*

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: <Không>

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾ : <Không>

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾ : <Không>

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 78.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 102.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: <Không>

- Tổng các khoản thu nhập chung: <Không>

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

| Loại tài sản, thu nhập | Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾ | | Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập |
|---|--|---------------------------|--|
| | Số lượng tài sản | Giá trị tài sản, thu nhập | |
| 1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp | | | |

| | | | |
|--|--|--|---|
| <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p> | | <p>+ 78.000.000 đồng</p> <p>+ 102.000.000 đồng</p> | <p>- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của người kê khai</p> <p>- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của chồng</p> |
|--|--|--|---|

Lý Hữu... ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Long Biên, ngày 01 tháng 10 năm 2023.
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Nông Thị Kim Quy
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN



Phạm Thu Hiền

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG MỸ HOA MỘC LAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 02

Long Biên, ngày 06 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023

| TT | Tổng số viên chức được giao | Tổng số viên chức hiện có | Thời gian thực hiện xong việc nộp và tiếp nhận bản kê khai tài sản, thu nhập | Tổng số viên chức đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập | Số viên chức chưa thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cá nhân | Họ và tên viên chức chưa thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cá nhân | Lý do chưa thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cá nhân | Ghi chú |
|----|-----------------------------|---------------------------|--|--|---|--|--|---------|
| 1 | 25 | 25 | 07/12/2023 | 4 | Không | Không | Không | |

Người lập biểu

Ngô Thị Thu Hương

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị



Trần Thị Thanh Thủy

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRẦN THỊ THANH THỦY** Ngày tháng năm sinh: **12/7/1975**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Hiệu trưởng**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường Mầm non Hoa Mộc Lan**
- Nơi thường trú: **Tổ 8 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, TP Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾ **001175012529** ngày cấp **10/7/2021** nơi cấp **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập: **<Không>**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): **<Không>**

3.1. Con thứ nhất: **<Không>**

3.2. Con thứ hai: **<Không>**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾: **Đất ở tại nông thôn**

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Thôn Yên Ninh, xã Hiền Ninh, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội**
- Diện tích⁽⁹⁾: **55m²**
- Giá trị⁽¹⁰⁾: **70.000.000đ (Bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng chẵn./.)**
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số DM240683 do Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - CN huyện Sóc Sơn cấp ngày 31/10/2023 cho bà Trần Thị Thanh Thủy**
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: **Đất trống chưa sử dụng**

1.1.2. Thửa thứ 2: **<Không>**

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **<Không>**

1.2.1. Thửa thứ nhất: **<Không>**

1.2.2. Thửa thứ 2: **<Không>**

2. Nhà ở, công trình xây dựng: **<Không>**

2.1. Nhà ở: **<Không>**



- 2.1.1. Nhà thứ nhất: <Không>
- 2.1.2. Nhà thứ 2: <Không>
- 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: <Không>
- 2.2.1. Công trình thứ nhất: <Không>
- 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên) : <Không>
3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: <Không>
- 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: <Không>
- 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: <Không>
- 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: <Không>
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: <Không>
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: <Không>
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): <Không>
- 6.1. Cổ phiếu: <Không>
- 6.2. Trái phiếu: <Không>
- 6.3. Vốn góp⁽²²⁾ : <Không>
- 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾ : <Không>
7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:
- 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:
- Tên tài sản:Số đăng ký:Giá trị:
- 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: <Không>
8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: <Không>
9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: <Không>
10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:
- Tổng thu nhập của người kê khai: 180.000.000 đồng
- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng) : <Không>
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: <Không>
- Tổng các khoản thu nhập chung: <Không>

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

| Loại tài sản, thu nhập | Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾ | | Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập |
|--|--|---------------------------|--|
| | Số lượng tài sản | Giá trị tài sản, thu nhập | |
| <p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>- <i>Mua mảnh đất ở tại nông thôn</i></p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> | <p>+ 55m²</p> | <p>+70.000.000 đồng</p> | <p>- <i>Mua từ thu nhập trong năm</i></p> |

Handwritten signature

| | | | |
|---|--|-------------------------------|---|
| <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p> | | <p>+ 180.000.000 đồng</p> | <p>- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của người kê khai</p> |
|---|--|-------------------------------|---|

Lý Hữu... ngày 01 tháng 10 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Long Biên, ngày 01 tháng 10 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Nông Thị Kim Quy
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN



Trần Thị Thanh Thủy

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾

(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **PHAN THỊ HÒA** Ngày tháng năm sinh: **28/08/1971**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó hiệu trưởng**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường mầm non Hoa Mộc Lan- quận Long Biên**
- Nơi thường trú: **Tổ 13, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001171010599**
- Ngày cấp: **24/04/2021;** Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **HOÀNG VĂN THẮNG** Ngày tháng năm sinh: **27/02/1970**
- Nghề nghiệp: **Tự do**
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Tổ 13, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên. thành phố Hà Nội**
- Nơi thường trú: **Tổ 13, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên. thành phố Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001070044384**
- Ngày cấp: **10/07/2021;** Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): **Không**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Tổ 13, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên. thành phố Hà Nội**
- Diện tích⁽⁹⁾: **100 m²**
- Giá trị⁽¹⁰⁾: **6.000.000.000đ (Sáu tỷ đồng)**
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số AL467996, ngày cấp 25/11/2011**

Người đứng tên: Hoàng Văn Thắng

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: **Bố mẹ cho tặng**
- 1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không**
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng:
 - 2.1. Nhà ở:
 - 2.1.1. Nhà thứ nhất:
 - Địa chỉ: **Số 8 ngách 264/64 tổ 13 phường Ngọc Thụ , quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
 - Loại nhà⁽¹⁴⁾: **Nhà ở riêng lẻ**
 - Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: **100 m² (50m² x 2 tầng)**
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: **500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng)**
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Số AL467996, ngày cấp 25/11/2011 Người đứng tên: Hoàng Văn Thắng**
 - 2.1.2. Nhà thứ hai: **Không**
 - 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không**
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:
 - 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**
 - 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**
 - 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**
- 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**
- 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không**
- 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**
 - 6.1. Cổ phiếu: **Không**
 - 6.2. Trái phiếu: **Không**
 - 6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**
 - 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**
- 7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:
 - 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:
 - Tên tài sản: **Xe máy Lead; Số đăng ký: 30H-1469; Giá trị 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng chẵn mua năm 2016)**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác⁽²⁵⁾): **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập⁽²⁸⁾: **144.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **144.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của chồng: **không đồng**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **Không**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **Không**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾

| Loại tài sản, thu nhập | Tăng/giảm | | Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập |
|--|------------------|---------------------------|--|
| | Số lượng tài sản | Giá trị tài sản, thu nhập | |
| 1. Quyền sử dụng đất 1.1/Đất ở | Không | | |
| 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở | Không | | |
| 3. Tài sản khác gắn liền với đất | Không | | |
| 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên. | Không | | |
| 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. - Gửi tiết kiệm tại ngân hàng D | Không | | |
| 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà | Không | | |

pho

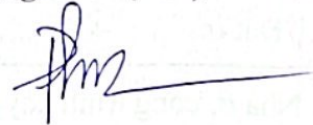
| | | | |
|---|--------------|--------------------|--|
| tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên | | | |
| 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký | <i>Không</i> | | |
| 8. Tài sản ở nước ngoài | <i>Không</i> | | |
| 9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai. | | + 144.000.000 đồng | Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp khác. |

Long Biên, ngày 07 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nông Thị Kim Quy
CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)



Phan Thị Hòa

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ
(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LIU THỊ DUNG** Ngày tháng năm sinh: **08/01/1988**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó hiệu trưởng**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường mầm non Hoa Mộc Lan**
- Nơi thường trú: **Tổ 5, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001188005963;**
Ngày cấp: 29/4/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN MẠNH HÙNG** Ngày tháng năm sinh: **11/6/1987**
- Nghề nghiệp: **Nhân viên công ty xổ số - Chi nhánh Quận Hoàn Kiếm**
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **53E Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**
- Nơi thường trú: **Tổ 5, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, TP. Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **001087009979; ngày cấp: 16/4/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Nguyễn Bảo An** Ngày tháng năm sinh: **05/10/2010**
- Nơi thường trú: **Tổ 5, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, TP. Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾:
..... ngày cấp..... nơi cấp: **Không**

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **Nguyễn An Duy** Ngày tháng năm sinh: **30/8/2019**
- Nơi thường trú: **Tổ 5, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, TP. Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾:
..... ngày cấp..... nơi cấp: **Không**

Mung

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất: **Được bố mẹ để cho tặng**

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Tổ 20, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội**

- Diện tích⁽⁹⁾: **51,7 m² (Năm mươi một phẩy bảy mét vuông)**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không xác định được vì được cho tặng**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **CU433311**

Ngày tháng năm cấp: 17/02/2020 Nơi cấp: Sở Tài nguyên và môi trường TP Hà Nội

Người đứng tên: Lưu Thị Dung

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thừa thừa 2 (trở lên): **Không**

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở: **Số 6, tổ 5, Phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội**

- Loại nhà: **Nhà ở riêng lẻ**

- Diện tích sử dụng: **141m² (47 m² x 3 tầng)**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không xác định được vì sử dụng đã lâu**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **AN451403**

Ngày tháng năm cấp: 7/11/2008 Nơi cấp: UBND Quận Long Biên

Người đứng tên: Nguyễn Thị Thắm (Mẹ chồng)

- Thông tin khác (nếu có): **Ở nhà của mẹ chồng**

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

Luong

6.1. Cổ phiếu: *Không*

6.2. Trái phiếu: *Không*

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: *Không*

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: *Không*

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: *Xe máy SH mode*. Số đăng ký: *29K1-868.52* Giá trị: *75.000.000 đồng (Bảy mươi năm triệu đồng)*

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: *Không*

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: *Không*

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: *Không*

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: *Kê khai tài sản lần đầu*

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

| Loại tài sản, thu nhập | Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾ | | Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập |
|---|--|---------------------------|--|
| | Số lượng tài sản | Giá trị tài sản, thu nhập | |
| 1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 | | | |

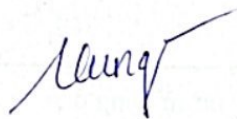
Aceng

| | | | |
|---|--|--|--|
| triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...) 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ . | | | |
|---|--|--|--|

Long Biên, ngày 07 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Nông Thị Kim Quy
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


Lưu Thị Dung

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **PHẠM THU HIỀN** Ngày tháng năm sinh: **11/9/1984**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Kế toán viên**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường Mầm non Hoa Mộc Lan**
- Nơi thường trú: **Tổ 31 phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾ **001184028301** ngày cấp **25/04/2021** nơi cấp **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Bùi Đức Lân** Ngày tháng năm sinh: **18/5/1976**
- Nghề nghiệp: **Nhân viên**
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội.**
- Nơi thường trú: **Tổ 31 phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **001076008658** ngày cấp **10/05/2021** nơi cấp **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Bùi Minh Khôi** Ngày tháng năm sinh: **21/9/2009**
- Nơi thường trú: **Tổ 31 phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp..... nơi cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: **Bùi Bảo Ngân** Ngày tháng năm sinh: **27/4/2013**
- Nơi thường trú: **Tổ 31 phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp..... nơi cấp

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾: <Không>
 - 1.1. Đất ở⁽⁷⁾: <Không>
 - 1.1.1. Thửa thứ nhất: <Không>
 - 1.1.2. Thửa thứ 2: <Không>
 - 1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: <Không>
 - 1.2.1. Thửa thứ nhất: <Không>
 - 1.2.2. Thửa thứ 2: <Không>
2. Nhà ở, công trình xây dựng: <Không>
 - 2.1. Nhà ở: <Không>
 - 2.1.1. Nhà thứ nhất: <Không>
 - 2.1.2. Nhà thứ 2: <Không>
 - 2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: <Không>
 - 2.2.1. Công trình thứ nhất: <Không>
 - 2.2.2. Công trình thứ 2: <Không>
3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: <Không>
 - 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: <Không>
 - 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: <Không>
 - 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: <Không>
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: <Không>
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: <Không>
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): <Không>
 - 6.1. Cổ phiếu: <Không>
 - 6.2. Trái phiếu: <Không>
 - 6.3. Vốn góp⁽²²⁾: <Không>
 - 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: <Không>
7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:
 - 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:
 - Tên tài sản: *Xe máy Piaggio* Số đăng ký: *29K1-437.72*
 - Giá trị: *65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng./.)*
 - 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: <Không>

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾ : <Không>
9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾ : <Không>
10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:
- Tổng thu nhập của người kê khai: 78.000.000 đồng
 - Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 102.000.000 đồng
 - Tổng thu nhập của con chưa thành niên: <Không>
 - Tổng các khoản thu nhập chung: <Không>

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

| Loại tài sản, thu nhập | Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾ | | Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập |
|---|--|---------------------------|--|
| | Số lượng tài sản | Giá trị tài sản, thu nhập | |
| 1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất | | | |
| 1.1. Đất ở | | | |
| 1.2. Các loại đất khác | | | |
| 2. Nhà ở, công trình xây dựng | | | |
| 2.1. Nhà ở | | | |
| 2.2. Công trình xây dựng khác | | | |
| 3. Tài sản khác gắn liền với đất | | | |
| 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất | | | |
| 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất | | | |
| 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên | | | |
| 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. | | | |
| 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): | | | |
| 6.1. Cổ phiếu | | | |
| 6.2. Trái phiếu | | | |
| 6.3. Vốn góp | | | |

| | | | |
|--|--|--|---|
| <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p> | | <p>+ 78.000.000 đồng</p> <p>+ 102.000.000 đồng</p> | <p>- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của người kê khai</p> <p>- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của chồng</p> |
|--|--|--|---|

cấp

Long Biên, ngày 01 tháng 10 năm 2023.
NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Long Biên, ngày 01 tháng 10 năm 2023.
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Nông Thị Kim Quy
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN



Phạm Thu Hiền

áp